

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó giáo sư

Mã hồ sơ:

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Kinh tế

Chuyên ngành: Quản trị - Quản lý

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Vũ Hùng Phương

2. Ngày tháng năm sinh: 02/01/1968; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: Xã Trung Vương, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ

5. Nơi đăng ký thường trú: 67, ngõ Tự Do, P. Đồng Tâm, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

6. Địa chỉ: 67, N7, TT5, khu Bắc Linh Đàm, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, Hà Nội

Điện thoại di động: 0904.215.148;

E-mail: phuongvh@neu.edu.vn

7. Quá trình công tác

- Từ 01/04/1998-28/02/2012: Chuyên viên, Viện Chính sách Công và Quản lý, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (Dự án Cao học kinh tế phát triển Việt Nam- Hà Lan)

**Kiêm giảng, Khoa Kinh tế học, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (29/10/2009)*

- Từ 18/04/2012-30/11/2017: Phó hiệu trưởng, Trường Quản trị Kinh doanh - Vinacomin, Tập đoàn Than-Khoáng sản Việt Nam

- Từ 01/12/2017-07/06/2022: Chánh văn phòng, Viện Ngân hàng - Tài chính, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

- Từ 15/06/2022-30/06/2025: Giảng viên chính, Viện Thương mại - Kinh tế quốc tế, Trường Kinh doanh, Đại học Kinh tế Quốc dân

Chức vụ cao nhất đã trải qua: Phó hiệu trưởng (Phó giám đốc doanh nghiệp hạng 3)

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Thương mại - Kinh tế Quốc tế, Trường Kinh doanh, Đại học Kinh tế Quốc dân

Địa chỉ cơ quan: số 207, đường Giải Phóng, P. Đồng Tâm, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024.36.280.280

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: Trường Đại học Phương Đông

8. Đã nghỉ hưu: Chưa

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối: Không

9. Trình độ đào tạo

- *Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 15 tháng 05 năm 2009*

✓ Số văn bằng: 06228

✓ Ngành: Quản lý Công nghiệp

✓ Nơi cấp bằng tiến sĩ: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Việt Nam

- *Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 06 tháng 05 năm 2003*

✓ Ngành: Quản lý và Kinh tế công

✓ Nơi cấp bằng Thạc sĩ: Universite Libre de Bruxelles, Vương Quốc Bỉ

✓ Nơi đào tạo: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

- *Được cấp bằng Đại học ngày 07 tháng 03 năm 1997*

✓ Số văn bằng: A60325

✓ Ngành: Quản trị Kinh doanh Công nghiệp và Xây dựng cơ bản

✓ Nơi cấp bằng Đại học: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Kinh tế Quốc dân

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành:

Quản trị - Quản lý

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu

13.1. Hướng nghiên cứu thứ nhất: *Năng lực cạnh tranh ngành trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế*

- Bài báo và báo cáo khoa học: 14 công trình khoa học được công bố; Số thứ tự trong Mẫu 1, Mục 7: [1][2][3][4][5][7][8][9][10][11][12][13][14][15]. Trong đó 02 bài báo trong danh mục ISI/Scopus: [9][10];

- Đề tài NCKH các cấp: 02 đề tài; Số thứ tự trong Mẫu 1, Mục 6: [1][6];

- Sách phục vụ đào tạo: chủ biên 01 sách chuyên khảo. Mẫu 1, Mục 5: [2].

13.2. Hướng nghiên cứu thứ hai: *Quản trị tổ chức trong bối cảnh chuyển đổi số*

- Bài báo và báo cáo khoa học: 17 công trình khoa học được công bố; Số thứ tự trong Mẫu 1, Mục 7: [16][17][18][19][20][21][22][23][24][25][26][27][28][29][30][31][32]. Trong đó 02 bài báo trong danh mục ISI/Scopus: [20][21], 01 bài tác giả chính [20];

- Đề tài NCKH các cấp: chủ nhiệm 01 đề tài cấp cơ sở. Số thứ tự trong Mẫu 1, Mục 6: [2];

- Sách phục vụ đào tạo: 02 sách giáo trình. Số thứ tự trong Mẫu 1, Mục 5: [1], [3];

- Hướng dẫn Tiến sĩ và Thạc sĩ: 01 TS và 08 ThS. Số thứ tự trong Mẫu 1, Mục 4: [1][2][3][4][5] [6][7][8][9];

13.3. Hướng nghiên cứu thứ ba: Chính sách kinh tế-xã hội gắn với phát triển bền vững

- Bài báo và báo cáo khoa học: 18 công trình khoa học được công bố; Số thứ tự trong Mẫu 1, Mục 7: [6][33][34][35][36][37][38][39][40][41][42][43][44][45][46][47][48] [49]; Trong đó 06 bài báo trong danh mục ISI/Scopus: [37][38][39][40][41][42], 04 bài tác giả chính: [38][40][41][42];

- Đề tài NCKH các cấp: chủ nhiệm 01 đề tài cấp Tỉnh và thành viên 02 đề tài cấp Tỉnh; Số thứ tự trong Mẫu 1, Mục 6: [3][4][5].

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học

- Đã hướng dẫn 01 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn 8 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã chủ nhiệm 3 đề tài NCKH cấp cơ sở và cấp tỉnh; tham gia 3 đề tài NCKH cấp tỉnh;
- Đã công bố 49 bài báo trên tạp chí, hội thảo trong nước và quốc tế;
- Đã chủ biên 01 sách chuyên khảo và tham gia biên soạn 02 sách giáo trình.

15. Khen thưởng:

Năm	Nội dung khen thưởng
2009	Có thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển Trung tâm Kinh tế Phát triển và Chính sách công Việt Nam - Hà Lan Cấp: <i>Bằng khen-Bộ Giáo dục và Đào tạo</i>
2019	Có nhiều đóng góp tích cực trong hoạt động đối ngoại nhân dân Cấp: <i>Bằng khen-Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị Việt Nam</i>
2019	Có thành tích xuất sắc trong hoạt động hữu nghị Việt Nam – Italia Cấp: <i>Bằng khen - Hội Hữu nghị Việt Nam - Italia</i>
2016	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở. Cấp: <i>Trường Quản trị Kinh doanh - Vinacomin</i>
2024	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở Cấp: <i>Đại học Kinh tế Quốc dân</i>

16. Kỹ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo

1.1. Tiêu chuẩn của nhà giáo

Là một giảng viên đại học, đồng thời là một Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, tôi luôn ý thức sâu sắc về trách nhiệm và nghĩa vụ của bản thân trong việc rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất chính trị, lối sống và đạo đức, đồng thời nâng cao năng lực chuyên môn để luôn xứng đáng là một nhà giáo và tấm gương tốt đối với các thế hệ học trò. Tôi nhận thấy mình đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của nhà giáo theo quy định tại Điều 67, Luật Giáo dục ban hành ngày 14 tháng 6 năm 2019 như có phẩm chất, tư tưởng, đạo đức tốt; đáp ứng chuẩn nghề nghiệp theo vị trí việc làm; có kỹ năng cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ; bảo đảm sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp. Trong đó:

(1) Về phẩm chất chính trị

Được sinh ra trong một gia đình có truyền thống cách mạng, yêu nước, là một Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, tôi luôn tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, luôn chấp hành nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Tôi luôn tuân thủ đầy đủ các quy định, nội quy, quy chế tại nơi làm việc và nơi cư trú. Năm 2016 tôi đã hoàn thành chương trình đào tạo *Cao cấp lý luận Chính trị - Hành chính*, số bằng 003371.

(2) Về đạo đức, lối sống

Tôi nhận thấy mình có phẩm chất đạo đức tốt, tâm huyết với nghề giáo viên. Tôi luôn nhận được sự tin tưởng từ phía đồng nghiệp, sự tôn trọng từ phía người học, sự tin yêu từ phía gia đình và bạn bè. Bản thân tôi luôn sống chan hòa, cầu thị, học hỏi, lắng nghe và tôn trọng mọi người xung quanh. Với tư cách là một nhà giáo, tôi luôn ý thức việc bản thân cần luyện rèn đạo đức, lối sống, năng lực phẩm chất để xứng đáng là người Thầy.

(3) Về năng lực chuyên môn

Trong thời gian 27 năm là chuyên viên và giảng viên tại Đại học Kinh tế Quốc dân cũng như cán bộ quản lý tại Trường Quản trị Kinh doanh-Vinacomin thuộc Tập đoàn Than-Khoáng sản Việt Nam, tôi luôn cố gắng học hỏi, trau dồi kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao trình độ. Tôi đã hoàn thành chương trình Thạc sĩ, Tiến sĩ và nhiều khóa học liên quan đến kiến thức chuyên môn và kỹ năng được tổ chức trong nước và nước ngoài. Ở mỗi vị trí công tác, tôi luôn cố gắng đóng góp cho sự thành công và phát triển bền vững của tổ chức. Trong 14 năm làm việc tại Dự án Cao học Kinh tế Phát triển hợp tác giữa chính phủ Việt Nam và Hà Lan (sau này là Viện Chính sách Công và Quản lý) tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, tôi đã đóng góp một phần nhỏ cho sự phát triển của Dự án. Với mong muốn được chia sẻ kiến thức cho các thế hệ sinh viên, năm 2009, tôi kiêm giảng tại Khoa Kinh tế học, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

Trải qua gần 6 năm làm việc tại Trường Quản trị Kinh doanh-Vinacomin, nơi được giao nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý của Tập đoàn Than-Khoáng sản Việt Nam, tôi đã góp phần thay đổi phương thức đào tạo theo hướng tiên tiến, kết hợp giữa đào tạo và thực tiễn; nghiên cứu khoa học và đào tạo sát với thực tế trong khai thác, chế biến và kinh doanh than. Sau khi trở lại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, tôi được bổ nhiệm là Chánh văn phòng, Viện Ngân hàng-Tài chính. Tôi luôn hoàn thành tốt các công việc được phân công, bên cạnh đó còn tham gia kiêm giảng tại Bộ môn Tài chính Công từ năm 2018.

Tháng 6/2022 tôi chuyển sang ngạch giảng viên và giảng dạy tại Bộ môn Kinh tế và Kinh doanh thương mại, Viện Thương mại và Kinh tế Quốc tế, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Bên cạnh nhiệm vụ chính là giảng dạy và nghiên cứu khoa học, với mong muốn các bài giảng đem lại nhiều kiến thức, giá trị đến với người học nên nhiều năm qua tôi đã tham gia đào tạo, tư vấn cho doanh nghiệp. Tôi luôn nhìn nhận những hoạt động thực tế giúp bản thân nâng cao năng lực giảng dạy, qua đó có những đóng góp nhất định vào sự phát triển của tổ chức nơi tôi đã, đang và sẽ công tác trong nhiều năm nữa.

Trong quá trình giảng dạy tôi luôn trau dồi kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp. Tôi thường xuyên tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài nước. Năm 2005, tôi được nhận học bổng NUFFIC của Hà Lan tham gia khóa đào tạo 4 tháng về 'Kỹ



năng phân tích chính sách trong các nền kinh tế chuyển đổi tại Viện Khoa học Xã hội, Hà Lan. Năm 2012, khi làm việc tại Tập đoàn Than-Khoáng sản Việt Nam, tôi được nhận học bổng GIZ của chính phủ Đức tham gia khóa đào tạo về *'Xây dựng chương trình đào tạo trong doanh nghiệp'*, 2 tuần tại Hàn Quốc. Năm 2014, tôi được nhận học bổng Endeavour Executive Fellowship, nghiên cứu về ngành khoáng sản của Úc tại Đại học Queensland trong 1,5 tháng.

1.2. Nhiệm vụ của nhà giáo

Theo điều 69, Luật Giáo dục quy định nhiệm vụ của nhà giáo. Dựa trên các quy định đó, tôi tự đánh giá đã hoàn thành tốt, đầy đủ các nhiệm vụ của nhà giáo, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục; gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, điều lệ của nhà trường, quy tắc ứng xử của nhà giáo; giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học; tích cực và chủ động học tập và rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học. Trong đó:

(1) Về nhiệm vụ giảng dạy và đào tạo

Ngay từ khi còn là sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh của Đại học Kinh tế Quốc dân, cũng như là chuyên viên, cán bộ quản lý và giảng viên như hiện nay, tôi luôn nhìn nhận những giá trị mà nghề nghiệp có thể đem lại cho xã hội và người học. Vì thế tôi luôn ý thức, tận tâm, học hỏi và nỗ lực để trở thành một giảng viên có chuyên môn tốt, hoàn thành nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao cho xã hội.

Trong hơn 15 năm tham gia giảng dạy từ năm 2009, tôi đã tham gia đào tạo các hệ đào tạo đại học và sau đại học tại Khoa Quản trị Kinh doanh, Viện Ngân hàng-Tài chính, Viện Thương mại và kinh tế Quốc tế thuộc Đại học Kinh tế Quốc dân và Trường Đại học Phương Đông. Các học phần tôi đảm nhận ở trình độ đại học: Quản trị doanh nghiệp thương mại, Quản trị dự trữ, Quản trị Công nghệ, Quản trị văn phòng, Tài chính Công, Quản lý Công sản; 02 học phần ở trình độ đào tạo thạc sĩ: Kinh tế Thương mại-Dịch vụ và Kinh tế quản lý thương mại. Đây là các học phần thuộc nhóm kiến thức cơ sở ngành, kiến thức ngành nên đòi hỏi các kiến thức được cập nhật thường xuyên để phù hợp với thực tiễn. Vì vậy, tôi luôn nỗ lực trong việc nâng cao, cập nhật kiến thức mới để bài giảng đảm bảo tính khoa học và thực tiễn, phù hợp với đối tượng người học.

Tôi cũng luôn tận tâm, cầu thị, lắng nghe, học hỏi những chia sẻ của các cô giáo, thầy giáo, đồng nghiệp và sự đóng góp nhận xét từ phía người học. Điều này giúp tôi nâng cao kinh nghiệm giảng dạy, hoàn thiện bài giảng tốt hơn. Ngoài ra, tôi còn tham gia giảng dạy chương trình Chất lượng cao, POHE của Đại học Kinh tế Quốc dân và các lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý khi công tác tại Trường Quản trị Kinh doanh-Vinacomin. Bên cạnh đó, tôi tích cực tham gia xây dựng chương trình đào tạo, đề cương học phần, biên soạn giáo trình, tài liệu học tập của Viện Thương mại - Kinh tế Quốc tế, Khoa Quản trị kinh doanh của Đại học Kinh tế Quốc dân và Trường Quản trị Kinh doanh-Vinacomin.

Trong quá trình đào tạo trình độ Thạc sĩ, tôi được các học viên cao học và đồng nghiệp đánh giá tốt về chất lượng bài giảng, sự tâm huyết với nghề và sự phát triển của nhà trường. Trong quá trình giảng dạy tại doanh nghiệp, tôi đã cùng các đồng nghiệp tiếp cận

đào tạo theo các bước: trước tiên cần xác định nhu cầu đào tạo; xây dựng chương trình đào tạo; phương thức đào tạo; đánh giá kết quả đào tạo. Với cách thức này, chương trình đào tạo sát với nhu cầu thực tế tại doanh nghiệp, với ngành, lĩnh vực mà học viên đang làm việc.

Trong giảng dạy, tôi luôn lấy người học làm trung tâm, thay vì giảng dạy theo hướng thầy giảng - trò nghe, tôi luôn hướng vào việc gợi mở, dẫn dắt vấn đề để người học có thể tự nghiên cứu, phân tích và khám phá các nội dung liên quan đến học phần. Bên cạnh đó, tôi luôn kết hợp nhiều phương pháp giảng dạy khác nhau như phương pháp thuyết trình, phương pháp thảo luận nhóm seminar và phương pháp giảng dạy thông qua bài tập tình huống để khơi gợi mong muốn khám phá kiến thức của người học. Tôi cũng linh hoạt ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy như hệ thống LMS, Teams và công cụ trí tuệ nhân tạo (AI).

Bên cạnh đó, trong nhiều năm qua tôi luôn thực hiện các hoạt động kết nối với doanh nghiệp để tổ chức các hoạt động đi thực tế, cũng như mời báo cáo viên từ doanh nghiệp đến chia sẻ thực tiễn sản xuất-kinh doanh với sinh viên và học viên tại Đại học Kinh tế Quốc dân, Trường Đại học Phương Đông.

Nhiều năm qua ngoài công việc chuyên môn, trong công tác giảng dạy, tôi luôn đảm bảo số giờ giảng, được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Tôi luôn đạt điểm bình quân khảo sát đánh giá từ phía người học 4,5/5 điểm. Nhờ những nỗ lực trên, tôi đã được nhận Giấy khen của Hiệu trưởng, danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và các tổ chức xã hội.

(2) Về nhiệm vụ nghiên cứu khoa học

Tôi nhận thức được nghiên cứu khoa học giúp giảng viên nâng cao năng lực chuyên môn trong giảng dạy, trong hướng dẫn sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh. Vì vậy nhiều năm đã qua tôi thực sự tâm huyết, lắng nghe, cầu tiến, học hỏi trong công tác nghiên cứu khoa học. Tôi tích cực nghiên cứu với mục tiêu công bố các sản phẩm khoa học có chất lượng, ứng dụng vào thực tế, hỗ trợ công việc giảng dạy và đào tạo.

Tôi là chủ nhiệm 03 đề tài NCKH cấp cơ sở và cấp Tỉnh, là thành viên 03 đề tài NCKH cấp Tỉnh; công bố 49 báo cáo khoa học trên các tạp chí trong và ngoài nước, kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia và quốc tế có uy tín (10 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín, trong đó 5 bài báo là tác giả chính). Tôi đã chủ biên 01 sách chuyên khảo và tham gia biên soạn 02 giáo trình phục vụ công tác giảng dạy của Đại học Kinh tế Quốc dân.

Tôi tham gia hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, khóa luận tốt nghiệp, luận văn thạc sĩ và luận án tiến sĩ. Trong quá trình tham gia các hội đồng góp ý đề cương, sinh hoạt khoa học của học viên cao học và hội đồng bảo vệ luận văn thạc sĩ, hội đồng cấp cơ sở, hội đồng bảo vệ cấp trường của luận án tiến sĩ, tôi luôn nhận được sự đánh giá cao về năng lực chuyên môn từ các đồng nghiệp, sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh.

Bên cạnh đó, tôi tích cực tham gia các hội thảo trong nước và quốc tế để nâng cao năng lực nghiên cứu, tích cực phối hợp với đồng nghiệp tại các cơ sở giáo dục đại học khác, các cá nhân, cơ quan, doanh nghiệp thực tiễn để cùng học hỏi, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn và khả năng nghiên cứu khoa học. Ngoài ra, tôi cũng tham gia trình bày tại các buổi sinh hoạt khoa học bộ môn về các chủ đề thuộc hướng nghiên cứu của mình.

Trong quá trình làm việc tại Trường Quản trị Kinh doanh Vinacomin, tôi thường xuyên tham gia nghiên cứu khoa học và có đăng bài tại các hội thảo và tạp chí của ngành. Như: <https://nangluongvietnam.vn/khi-hoa-than-mot-nganh-cong-nghiep-dang-phat-trien-18797.html>

(3) Nhiệm vụ khác

Bên cạnh công tác chuyên môn, giảng dạy và nghiên cứu khoa học, tôi luôn tích cực tham gia vào các công việc chung của Nhà trường và hoạt động xã hội, ngoại giao nhân dân. Từ năm 2003, tôi là thành viên Thường trực Ban chấp hành Hội Hữu nghị và Hợp tác Việt Nam-Hà Lan và Hội Hữu nghị Việt Nam - Italy. Thông qua các hoạt động này, tôi có điều kiện kết nối với các doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước để tham gia và hỗ trợ công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học, trao đổi học thuật và kinh nghiệm thực tế.

Đánh giá chung: Trong hơn 27 năm công tác tại Đại học Kinh tế Quốc dân và Trường Quản trị Kinh doanh-Vinacomin, tôi không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, năng lực giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản lý. Tôi tự nhận thấy mình đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của nhà giáo, hoàn thành tốt các nhiệm vụ của giảng viên.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: **15 năm 9 tháng**

- Trong 06 năm học từ 2019-2020 và từ 2022-2025 kết quả tham gia đào tạo:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn GD trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn GD quy đổi/số giờ chuẩn định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020	0	0	2	3	159	0	159/277/135
2	2020-2021	0	0	2	0	387	0	387/560/135
3	2021-2022	0	0	2	0	270	0	270/396/135
03 năm học cuối								
4	2022-2023	0	0	2	0	426	48	474/765/270
5	2023-2024	0	0	0	28	336	144	480/880/235
6	2024-2025	0	1	0	5	432	144	432/996/200

3. Ngoại ngữ

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **tiếng Anh**

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; tại nước: năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: **Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội**; số bằng: **QC 110320**; năm cấp: **29/07/2013**

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

d) Đối tượng khác ☐;

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): **Đại học**

4. Hướng dẫn NCS/HVCH đã được cấp bằng

TT	Họ tên NCS/HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
A. Nghiên cứu sinh								
1	Nguyễn Thị Xuân	NCS			✓	01/2023-01/2025	ĐH Kinh tế Quốc dân	05/05/2025
B. Cao học viên								
1	Vanida KEOBOUNPHANH		HVCH	✓		12/2019-9/2020	Trường ĐH KTQD	25/01/2021
2	Trần Ngọc Hải		HVCH	✓		4/2020-10/2020	Trường ĐH KTQD	25/01/2021
3	Nguyễn Ngọc Chi Linh		HVCH	✓		12/2020-9/2021	Trường ĐH KTQD	22/04/2022
4	Nguyễn Thị Hồng Vân		HVCH	✓		12/2020-10/2021	Trường ĐH KTQD	22/04/2022
5	Chu Thị Nguyên		HVCH	✓		12/2021-10/2022	Trường ĐH KTQD	09/02/2023
6	Trịnh Thị Tuyền		HVCH	✓		12/2021-10/2022	Trường ĐH KTQD	09/02/2023
7	Dương Vũ Mạnh Cường		HVCH	✓		12/2022-10/2023	Trường ĐH KTQD	08/3/2024
8	Lê Quang Bách		HVCH	✓		12/2022-10/2023	Trường ĐH KTQD	08/3/2024

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn	Xác nhận của cơ sở GDDH
I Trước khi được công nhận TS							
II Sau khi được công nhận TS							
1	Quản trị văn phòng	Sách giáo trình	ĐH Kinh tế Quốc dân, 2012	5		2/12 (235-309)	ĐKXB 112012/CXB/77-261/ĐHKTQD
2	Năng lực cạnh tranh của ngành Giấy Việt Nam	Sách chuyên khảo	ĐH Kinh tế Quốc dân, 2014	1	✓	Toàn bộ (1-224)	70/QĐ-NXBĐHKTQD
3	Quản trị điều hành dự án	Sách Giáo trình	ĐH Kinh tế Quốc dân, 2025	7		2/10 (261-344)	635/QĐ-ĐHKTQD

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	CN/PCN	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu/Xếp loại KQ
I Trước khi được công nhận TS					
II Sau khi được công nhận TS					
1	Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả xuất khẩu hàng hóa tại chỗ qua du lịch tại Lâm Đồng	Thành viên	98/QĐ-SKHCN. Cấp: Bộ	10/01/2018- 04/01/2019	13/06/2019 Xếp loại: Khá
2	Các nhân tố ảnh hưởng hệ số an toàn vốn của hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam	Chủ nhiệm	Số: 864/QĐ-ĐHKQTĐ Mã số: KTQD/V2018.45. Cấp: Cơ sở	06/01/2018- 30/06/2019	08/08/2019 Xếp loại: Tốt
3	Lập đề án nâng cao chất lượng dịch vụ thành phố Vĩnh Yên giai đoạn 2021-2030	Thành viên	Số: 1354/QĐ-ĐHKQTĐ Mã số: 68/2021/HĐKT. Cấp: Cơ sở	19/07/2021- 30/08/2022	09/08/2022 Xếp loại: Đạt
4	Nghiên cứu năng suất lao động trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc	Thành viên	Số: 1347/QĐ-ĐHKQTĐ Mã số: 01/HĐ-ĐAKHVP/2022-2023. Cấp: Bộ	15/07/2022- 30/12/2023	16/11/2023 Xếp loại: Khá
5	Nghiên cứu tăng mức huy động vốn toàn xã hội đóng góp vào tăng trưởng kinh tế trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc	Chủ nhiệm	Số: 2851/QĐ-ĐHKQTĐ Mã số: 10/HĐ-ĐAKHVP/2022-2023. Cấp: Bộ	22/11/2022- 30/11/2022	08/11/2023 Xếp loại: Khá
6	Đánh giá năng lực cung ứng dịch vụ của các doanh nghiệp logistics trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc	Chủ nhiệm	Số: 1434/QĐ-ĐHKQTĐ Mã số: 11/ĐTKHVP/2023-2024. Cấp: Bộ	24/11/2023- 30/12/2024	12/05/2024 Xếp loại: Khá

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Loại Tạp chí quốc tế uy tín	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I Trước khi được công nhận TS								
<i>Hướng nghiên cứu thứ nhất: Năng lực cạnh tranh ngành trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế</i>								
Bài báo đăng trên tạp chí trong nước								
1	Đánh giá năng lực cạnh tranh của ngành Giấy Việt Nam	1	x	Kinh tế và Phát triển			Số 113, 8-12	11/2006
2	Kinh nghiệm hiện đại hoá ngành giấy Trung Quốc và bài học đối với Việt Nam	1	x	Công Nghiệp ISSN 08683778			Số 3, 44-47	3/2007
3	Hiệu quả kỹ thuật, tiến bộ công nghệ và tăng trưởng năng suất của ngành giấy Việt Nam	2		Kinh tế và Phát triển			Số 120, 11-16	6/2007
4	Đo hiệu quả kỹ thuật ngành Giấy Việt Nam phương pháp phi tham số	2		Công Nghiệp ISSN 08683778			Số 3, 52-54	3/2008
5	An Assessment of the Competitiveness of the Vietnamese Paper Industry Based on Some Key Indices	1	x	Journal of Economics and Development			Số 32, 21-26	12/2008
<i>Hướng nghiên cứu thứ ba: Chính sách kinh tế - xã hội gắn với phát triển bền vững</i>								
6	Xuất khẩu gạo của Việt Nam: Thực trạng và giải pháp	1	x	Kinh tế và Dự báo ISSN 08667120			Số 372, 13-16	4/2004
II Sau khi được công nhận Tiến sĩ								
<i>Hướng nghiên cứu thứ nhất: Năng lực cạnh tranh ngành trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế</i>								
Bài báo đăng trên tạp chí trong nước								
7	Tái cấu trúc Tập đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam: kinh nghiệm Hàn Quốc	2	x	Nghiên cứu kinh tế ISSN 08667489			Số 417, 11-18	2/2013
8	Sự sụp đổ của Tập đoàn Daewoo-Bài học kinh nghiệm tái cấu trúc Tập đoàn Than-Khoáng sản Việt Nam	2	x	Kinh tế và Phát triển ISSN 18590012			Số 189, 52-61	3/2013

Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế								
9	A Study of Competitiveness in Logistics Firms in Vietnam	4		Journal of Law and Sustainable Development ISSN 2764-4170	Scopus Q4		Số 11(12) 01-16 e 02301	12/2023 https://doi.org/10.55908/sdgs.v11i12.2301
10	Factors influencing the participation of Vietnamese enterprises in global value chains: Insights from the manufacturing and processing sectors	5		International Journal of Innovative Research and Scientific Studies ISSN 2617-6548	Scopus Q3		Số 3(7), 914-925	4/2024 https://doi.org/10.53894/ijirss.v7i3.2977
Bài báo khoa học đăng trên kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia								
11	Nâng cao năng suất trong ngành khai thác khoáng sản Việt Nam	2		'Kinh tế Việt Nam năm 2018 và triển vọng năm 2019 – Hướng tới chính sách tài khóa bền vững và hỗ trợ tăng trưởng' ISBN 978-604-946-569-7			Trang 450-462	3/2019
12	Mô hình ESG trong doanh nghiệp ngành Logistics Việt Nam: Bài học và kinh nghiệm	2	x	'Kinh tế Việt Nam năm 2024 và triển vọng năm 2025' ISBN 978-632-615-013-1			Trang 728-740	4/2025
13	Chuỗi cung ứng hàng nông sản Việt Nam giai đoạn 2020-2024: Thực trạng và giải pháp	3		'Kinh tế Việt Nam năm 2024 và triển vọng năm 2025' ISBN 978-632-615-013-1			Trang 655-671	4/2025
Bài báo khoa học đăng trên kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế								
14	Total factor productivity growth, technical progress & efficiency change in Vietnam coal industry - nonparametric approach	1	x	Scientific-Research Cooperation between Vietnam & Poland E3S Web of Conferences, ISSN 2267-1242 (E)	Scopus	12	Số 35 (01009), 8 trang	3/2018 DOI:10.1051/e3sconf/20183501009
15	Energy Efficiency and Total Factor Productivity: Evidence from Vietnam Processing and Manufacturing Enterprise	8	x	Net Zero Emissions and Sustainable Development in Vietnam and Taiwan ISBN 978-604-4987-08-8			Trang 652-664	10/2024

<i>Hướng nghiên cứu thứ hai: Quản trị tổ chức trong bối cảnh chuyển đổi số</i>								
<i>Bài báo đăng trên tạp chí trong nước</i>								
16	Tái cấu trúc doanh nghiệp- Kinh nghiệm từ Hàn Quốc	2	x	Kinh tế và Phát triển <i>ISSN 18590012</i>			Số 179, 37-42	5/2012
17	Nghiên cứu về cấu trúc sở hữu của các công ty vận tải và kho bãi niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán Hà Nội	2	x	Kinh tế và Phát triển <i>ISSN 1859-0012</i>			Số 281(II), 177-186	11/2020
18	Đo lường mức độ quản trị lợi nhuận: Nghiên cứu thực nghiệm tại các công ty niêm yết	2		Kinh tế và Phát triển <i>ISSN 1859-0012</i>			Số 312, 38-48	6/2023
19	Tác động của chính sách cổ tức tới điều chỉnh lợi nhuận: Nghiên cứu thực nghiệm tại các công ty niêm yết	2		Kinh tế và Phát triển <i>ISSN 1859-0012</i>			Số 320, 79-86	2/2024
<i>Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế</i>								
20	Determinants influencing capital adequacy ratio of Vietnamese commercial banks	2	x	Accounting <i>ISSN 2369-7393(E)</i>	Scopus Q4		Số 6 (5), 871-878	5/2020 http://dx.doi.org/10.5267/j.ac.2020.5.007
21	The Effect of Bonuses for Holidays on Employee Retention in Firms	3		Journal of Governance and Regulation <i>ISSN 2306-6784(E)</i>	Scopus Q4	2	Số 12 (12), 156-165	5/2023 https://doi.org/10.22495/jgrv12i2art14
22	Corporate Culture at Construction Firms in Hanoi	2	x	International Journal of Advanced Multidisciplinary Research and Studies <i>ISSN 2583-049x</i>			Số 3 (3), 591-595	5/2023 https://www.multiresearchjournal.com/search?q=Corporate+Culture+at+Construction+Firms+in+Hanoi&type=archives
<i>Bài báo khoa học đăng trên kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia</i>								
23	Đánh giá nhu cầu đào tạo trong doanh nghiệp - Trường hợp Công ty cổ phần than Núi Béo-TKV	1	x	‘Phát triển đào tạo đáp ứng nhu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đại học ở Việt Nam’ <i>ISBN 978-604-59- 2833-2</i>			Trang 200- 212	6/2015

24	Kiểm soát hệ số an toàn vốn và minh bạch thông tin trong các ngân hàng thương mại Việt Nam	3		‘Kiểm soát tài chính ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế’ <i>Số ĐKXB 606-2019/CXBIPH/93-8/HĐ</i>			Trang 231-238	3/2019
Bài báo khoa học đăng trên kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế								
25	Training and Developing Management Human Resource in International Economic Integration Trend-Vietnam Coal & Minerals Group	3	x	‘Economic Management in Mineral Activities’ <i>ISBN 978-604-86-0277-2</i>			Trang 435-441	11/2013
26	Production Strategy –Thanh Hoa Co Dinh Cromite Company -Vinacomin	2	x	‘Economic Management in Mineral Activities’ <i>ISBN 978-604-86-6038-3</i>			Trang 243-254	11/2015
27	Management Training in Vietnam Coal-Mineral Industries Holding Corporation Limited to 2020 and Vision to 2030	2	x	‘Economic Management in Mineral Activities’ <i>ISBN 978-604-76-1171-3</i>			Trang 13-21	11/2016
28	International Training Program Between Enterprises and Universities- Experience from Vietnam Coal – Mineral Group and AGH University of Science and Technology	1	x	‘Quality and Efficiency of International Joint Training Programs’ <i>ISBN 978-604-946-342-6</i>			Trang 243-256	11/2017
29	Setting up Key Performance Indicators to Measure Business Strategy Objectives Using the Balanced Scorecard Method – In the Case of the Northern Electricity Corporation, Vietnam	1	x	The 9 th International Conference on <i>Socio-economic and Environmental Issues in Development</i> <i>ISBN 978-604-65-3529-4</i>			Trang 866-874	5/2018
30	Evaluation of The Expense Ratio on Net Revenue of Mineral Firms Listed on The Hanoi Stock Exchange	2		4 th International Conference on <i>Contemporary Issues in Economics, Management and Business</i> <i>ISBN 978-604-330-104-5</i>		1	Trang 71-84	11/2021

31	Mô hình khung ứng dụng công nghệ số trong chuỗi cung ứng tuần hoàn và khuyến nghị cho doanh nghiệp Việt Nam	2		'Future-Oriented Transformation of Bioeconomics and Value Chains' ISBN 978-604-360-176-3			Trang 475-493	12/2021
32	The Impact of Capital Structure on Performance at Livestock Feed Production Enterprises in Vietnam	3		6 th International Conference on Contemporary Issues in Economics, Management and Business ISBN 978-604-330-939-3			Trang 286-306	10/2023

Hướng nghiên cứu thứ ba: Chính sách kinh tế - xã hội gắn với phát triển bền vững

Bài báo đăng trên tạp chí trong nước

33	Tái cấu trúc khu vực tài chính-Bài học từ Hàn Quốc	3		Kinh tế và Phát triển ISSN 18590012			Số 178, 31-35	4/2012
34	Tái cấu trúc nền kinh tế sau khủng hoảng của Hàn Quốc và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	2	x	Quản lý Kinh tế ISSN 1859039X			Số 46, 31-37	3+4/2012
35	Quan hệ thương mại Mỹ-Trung, những tác động đến Việt Nam và một vài khuyến nghị	2		Ngân hàng ISSN 08667462			Số chuyên đề đặc biệt, 15-23	12/2018
36	Đóng góp TFP vào giá trị gia tăng của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc	1	x	Kinh tế và dự báo ISSN 1859-4972			Số 36, 103-106	12/2023

Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế

37	Severe injuries and household catastrophic health expenditure in Vietnam: findings from the Household Living Standard Survey 2014	2		Public Health ISSN 0033-3506	SSCI/Scopus Q2 IF 1.77	21	Số 174, 145 -153	7/2019 https://doi.org/10.1016/j.jpuhe.2019.06.006
38	Trends in out-of-pocket expenditure on facility-based delivery and financial protection of health insurance: findings from Vietnam's Household Living Standard Survey 2006–2018	3	x	International Journal of Health Economics and Management ISSN 2199-9023/2199-9031 (E)	SSCI/Scopus Q1 IF 2.4	6	Số 23, 237–254	4/2022 DOI: 10.1007/s10754-022-09330-z

39	Challenges in moving toward universal health coverage: rising cost of outpatient care among Vietnam's insured rural residents, 2006-2018	3		Public Health <i>ISSN 0033-3506</i>	SSCI/ Scopus Q1 IF 5.2	3	Số 215, 56-65	2/2023 https://doi.org/10.1016/j.puhe.2022.12.002
40	Factors Affecting Labor Productivity in Manufacturing Enterprises in Vinh Phuc Province, Vietnam	2	x	Revista de Gestão Social e Ambiental <i>ISSN 1981-982X</i>	Scopus Q3	5	Số 18(6), 1-21	3/2024 https://doi.org/10.24857/rgsa.v18n6-040
41	Vietnam Healthcare Expenditure	2	x	Russian Journal of Vietnamese Studies <i>ISSN 2618 9543</i>	WoS - ESCI		Số 8 (2), 55-66	7/2024 https://doi.org/10.54631/V.S.2024.82-628595
42	Impact of public investment governance on provinces' economics growth: A spatial approach	3	x	Journal of Governance and Regulation <i>ISSN 2306-6784</i>	Scopus Q4		Số 13(4), 186-196	11/2024
Bài báo khoa học đăng trên kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia								
43	Một số khuyến nghị nhằm ngăn chặn và loại bỏ tín dụng đen	2		'Hạn chế tín dụng đen tại Việt Nam' <i>ISBN 978-604-946-762-2</i>			Trang 150-166	12/2019
44	Phát triển cho vay tiêu dùng qua các công ty tài chính: Giải pháp góp phần hạn chế tín dụng đen	2	x	'Hạn chế tín dụng đen tại Việt Nam' <i>ISBN 978-604-946-762-2</i>			Trang 219-226	12/2019
Bài báo khoa học đăng trên kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế								
45	Ảnh hưởng của các chính sách cải cách kinh tế đến tăng trưởng kinh tế Lào (1990-2009)	2	x	'Phát triển Kinh tế -Xã Hội Việt Nam và Lào giai đoạn 2011-2020' <i>ISBN 978-604-909-724-9</i>			Trang 105-118	7/2011
46	Đầu tư trực tiếp của Việt Nam vào lĩnh vực khai thác khoáng sản tại Lào: thực trạng và giải pháp	1	x	'Hợp tác Kinh tế Việt Nam-Lào: Phát triển một số ngành kinh tế mũi nhọn đến năm 2020' <i>ISBN 978-604-927-209-7</i>			Trang 479-493	10/2012
47	State Management Solutions for Poverty Alleviation – Case Study in Doan Hung District, Phu Tho Province	3	x	'Social-Economic Issues in Development' <i>ISBN 978-604-927-968-3</i>			Trang 246-258	5/2015

48	Improving the Quality of Public Administration Service of the Du Hang Kenh Ward People's Committee, Hai Phong City, Vietnam	2	x	The 14 th International Conference on Humanities and Social Sciences - 2018 ISBN 978-616-438-332-6		Trang 78-92	11/2018
49	Presence of Severe Injuries and Financial Burden of Hospitalization: A Case of Vietnam	2	x	26 th International Economics Conference of Sibiu ISBN 978-3 030-50675-9 978-3-030-50676-6 (E) Springer Proceedings in Business and Economics ISSN 2198-7254 (E)		Trang 401-415	12/2020 https://doi.org/10.1007/978-3-030-50676-6_32

- Trong đó: Số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau TS: 5 bài, gồm: [20][38][40][41][42]

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế: Không

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế: Không

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

Vũ Hùng Phương